

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HS-ST**  
Ngày 27-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Phẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thanh Tú;  
2. Ông Triệu Quang Trân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 27/4/2021 đối với các bị cáo:

**1. TRIỆU XUÂN N**, sinh N 1970; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Nho T và bà Dương Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

**2. TRIỆU SINH P**, sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Xuân N và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Ninh Thị D, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Triệu Nho H1, sinh N 1963; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 N 2020, Triệu Xuân N cùng con trai là Triệu Sinh P đến khu đất thuộc thửa đất số 305, tờ bản đồ 109 gần nhà ông Triệu Nho H1 để cắt cây, san đất với mục đích lấy đất để trồng cây. Khi đến khu đất này, N đem theo cưa máy cầm tay để cắt hạ cây, P điều khiển máy xúc để san đất. Trong khi N và P đang thực hiện công việc thì ông H1 ở nhà nghe thấy tiếng cưa máy, sợ ông N cắt các cây trồng của gia đình mình nên đã đi lên kiểm tra. Khi đến nơi ông H1 hỏi “*mày cắt Lát à*”, Triệu Xuân N trả lời “*Ừ*”. Ông H1 không đồng ý cho N cắt cây nên cả hai cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn, có xô sát nhẹ, sau đó ông H1 bỏ về. Sau khi ông H1 bỏ về N dùng cưa máy cắt hạ một số cây đang phát triển của nhà ông H1, Triệu Sinh P thấy ông H1 xô sát với bố mình nên bực tức và đã cùng Triệu Xuân N tiếp tục cưa hạ toàn bộ cây Sưa, Lát, Bòng và Ổi của nhà ông H1. Ông H1 thấy N và P cắt cây nhà mình thì đã dùng điện thoại ghi lại hình ảnh sự việc, sau đó báo Công an xã C đến giải quyết.

Thửa đất mà N và P thực hiện cắt hạ cây là khu đất trước đây gia đình bà Phạm Thị M và chồng là ông Triệu Xuân T3 hiện đang cư trú tại thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn canh tác và trồng cây (ông T3 là trai ruột của Triệu Xuân N), năm 1993 ông T3, bà M chuyển đi nơi khác sinh sống, không còn canh tác thửa đất này, năm 2008 và năm 2017 gia đình ông H1 cũng đã canh tác và trồng cây Lát, Sưa, Bòng và Ổi trên khu đất này. Thời điểm xảy ra vụ việc đang là lúc gia đình bà M và gia đình ông H1 xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đối với thửa đất trên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường vụ việc, xác định: Khu đất trồng các cây Lát, Sưa, Bòng, Ổi mà Triệu Xuân N và Triệu Sinh P phát phá thuộc thửa đất số 305, tờ bản đồ 109 thuộc thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU 810149 ngày 31 tháng 12 N 2013 mang tên ông Triệu Nho H1 và bà Phan Thị T4. Qua kiểm đếm, tổng số cây bị chặt hạ gồm: 18 cây Lát hoa có đường kính từ 5,5cm đến 12,7cm; 07 cây Sưa có đường kính từ 6,3cm đến 8,6cm; 02 cây Bòng có đường kính 03cm và 01 cây Ổi có đường kính 4,4cm. Tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ là 0,467m<sup>3</sup>. Cơ quan điều tra đã thu mẫu đối với các cây bị chặt hạ để tiến hành giám định.

Tại Kết luận giám định số 463/CNR - VP ngày 28 tháng 9 N 2020 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng kết luận các mẫu gỗ giám định mà Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới cung cấp thuộc 02 chủng loại gỗ: Cây Lát hoa và cây Sưa thuộc nhóm I. (Loại Sưa thuộc bảng IIA trong nhóm II tại “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành theo Nghị định số 06 ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

Tại Kết luận định giá T3 sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 11 N 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: 18 cây gỗ Lát hoa đường kính từ 5,5 - 10cm có giá 2.752.000đ; 07 cây Sưa có đường

kính từ 6,3 - 12,7cm có giá 903.000đ; 02 cây Bòng đường kính 03 cm, chưa có quả có giá 100.000đ; 01 cây Ổi đường kính 4,4cm, chưa có quả có giá 22.000đ. Tổng giá trị là 3.777.000đ (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Ngày 07/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra nội dung video mà ông H1 đã ghi lại, kết quả xác định: Hình ảnh trong video là hiện trường vụ việc, những người trong video là Triệu Xuân N và Triệu Sinh P đang có hành vi dùng cưa máy cắt hạ các cây.

Trong quá trình điều tra, Triệu Xuân N và Triệu Sinh P đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm và số lượng cây đã chặt hạ như đã nêu ở trên. N và P khai do được ông T3, bà M cho mượn thửa đất này, nên ngày 24/5/2020 đã cùng nhau dùng cưa máy thực hiện cắt hạ toàn bộ số cây được trồng trên đất của nhà ông H1 mục đích là để trồng cây mới. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 463/CNR - VP ngày 28/9/2020 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng và Kết luận định giá tài sản số: 120/KL/HĐĐGTS ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 07/CT - VKSCM ngày 11/3/2021 truy tố bị cáo Triệu Xuân N và Triệu Sinh P về tội "*Hủy hoại T3 sản*" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bị cáo Triệu Xuân N và Triệu Sinh P phạm tội "*Hủy hoại T3 sản*".
  - Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Xuân N và Triệu Sinh P mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.
  - Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc cưa máy cầm tay theo quy định.
  - Giao cho ông Triệu Nho H1 sở hữu 0,467m<sup>3</sup> gỗ còn lại từ số cây các bị cáo đã cắt hạ.
  - Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 N 2020, Triệu Xuân N mang một chiếc cưa máy, Triệu Sinh P điều khiển máy xúc đến thửa đất gần nhà ông Triệu Nho H1 mục đích là cắt hạ toàn bộ số cây của ông H1 và san đất để trồng cây mới. Khi ông H1 nghe tiếng cưa máy đã đến ngăn cản không cho cắt và đã xảy ra xô sát, N dùng cưa máy đang nổ quay về phía ông H1 để dọa, ông H1 sợ nên bỏ về. N và P đã dùng cưa máy cùng nhau cắt hạ 18 cây Lát hoa; 07 cây Sưa; 02 cây Bòng và 01 cây Ôi của ông H1. Tổng giá trị các cây đã chặt là: 3.777.000đ (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại Điều 178/Bộ luật Hình sự N 2015. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[5] Xét Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến T3 sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét vai trò của các bị cáo: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo cùng có hành vi cố ý hủy hoại tài sản, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và là người đồng thực hành.

[7] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.777.000đ, vì vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cần có mức án phù hợp, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại công nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 3.777.000đ, nay không yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 chiếc cửa máy cày tay cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Husqvarna là tài sản của anh Nguyễn Văn T, khi bị cáo mượn cưa, anh T không biết các bị cáo sẽ dùng để cắt hạ hủy hoại cây cối của ông H1, vì vậy xét thấy cần trả lại chiếc cửa máy cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 usb bên trong chứa video ghi lại hành vi hủy hoại T3 sản của các bị cáo, xét thấy cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 0,467m<sup>3</sup> gỗ còn lại từ số cây các bị cáo hủy hoại, sau khi khám nghiệm hiện trường cơ quan chức năng đã giao lại cho ông Triệu Nho H1 trông coi và bảo quản, nay các bị cáo và bị hại nhất trí giao cho ông H1 sở hữu toàn bộ số gỗ trên. Đây là sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, xét thấy cần được ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Triệu Xuân N và Triệu Sinh P đều phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Xuân N 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Xuân N cho UBND xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Sinh P 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Sinh P cho UBND xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc cưa máy cầm tay cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Husqvarna.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Giao cho ông Triệu Nho H1 sở hữu 0,467m<sup>3</sup> gỗ còn lại từ số cây các bị cáo đã cắt hạ (Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Bảng kê lâm sản ngày 26/8/2020).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Triệu Xuân N và Triệu Sinh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Lường Thị Phẩm**

